

Số: /2026/VBHN-QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động
Khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020).

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu Khí tượng thủy văn quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường¹.

¹ Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

(Có Quy chế cụ thể kèm theo)

Điều 2². Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Đài Khí tượng, thủy văn tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 113/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

² Các nội dung được quy định tại Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động Khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn (*quan trắc, quản lý, khai thác, sử dụng số liệu khí tượng thủy văn, ...*) trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi thông tin khí tượng thủy văn nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự báo, cảnh báo, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp quản lý hoạt động khí tượng, thủy văn.

2. Việc phối hợp thực hiện phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ quy định, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp.

5. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện khí tượng thủy văn; đánh giá đặc điểm khí hậu trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh (*trạm khí tượng thủy văn phục vụ mục đích riêng như thủy điện, phát triển nông nghiệp, phòng, chống thiên tai, ...*).

3. Quản lý, bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn Quốc gia trên địa bàn tỉnh.

4³. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cấp; sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn; phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.

5. Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

6. Xây dựng quản lý, lưu trữ thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh.

7. Nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn giữa Đài khí tượng thủy văn tỉnh với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo về khí tượng thủy văn; xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng và các trường hợp vi phạm khác về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

9. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

10. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực khí tượng thủy văn: Điều tra cơ bản đánh giá nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tần suất bão, lũ lụt, dự báo sự xuất hiện lũ quét và các hiện

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do thiên tai gây ra.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1⁴. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

b⁵) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cấp; sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn; phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.

c) Quản lý hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu và hoạt động cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định.

đ⁶) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh phục vụ sản xuất nông nghiệp, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; quản lý việc quan trắc, thu thập, truyền tin và lưu giữ tài liệu về các yếu tố khí tượng thủy văn của trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn.

e⁷) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

f) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến thông tin, kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn nhằm nâng cao nhận thức về lĩnh vực khí tượng thủy văn cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

g) Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 5 của Thông tư 07/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu và lập dự toán ngân sách nhà nước và các nguồn khác hàng năm đảm bảo thực hiện Chương trình, kế hoạch, quy hoạch, nhiệm vụ, đề án và dự án thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

i⁸) Theo dõi và chỉ đạo chủ đập, hồ chứa thủy lợi thuộc trường hợp phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

k⁹) Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về các hiện tượng thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến lâm nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục; xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

l¹⁰) Tiếp nhận bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, chỉ huy triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó thiên tai; nội dung văn bản phù hợp với nội dung bản tin dự báo, cảnh báo, thực tế diễn biến thiên tai tại địa phương.

2.¹¹ (được bãi bỏ)

⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

3. Sở Công Thương

a) Tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn do Đài khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp để chỉ đạo vận hành các hồ chứa thủy điện theo thẩm quyền.

b¹²⁾ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thẩm định đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ thiết kế xây dựng các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 22, Điều 24 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; quản lý việc quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của chủ đập, hồ chứa công trình thủy điện thuộc trường hợp phải quan trắc khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin về khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường¹³, Đài khí tượng thủy văn tỉnh đề xuất UBND tỉnh nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về khí tượng thủy văn.

b) Tham gia kiểm tra, thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c¹⁴⁾ Chủ trì, thẩm định các chương trình, dự án về khí tượng thủy văn có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn do UBND tỉnh giao.

5. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường¹⁵ tuyên truyền phổ biến, thông tin, kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các đơn vị kinh doanh cáp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh.

¹² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹³ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹⁵ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

b¹⁶⁾ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thẩm định đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ thiết kế xây dựng các dự án cấp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch; quản lý việc quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của chủ đầu tư dự án cấp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

c¹⁷⁾ Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, thông tin về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

6.¹⁸ (được bãi bỏ)

7.¹⁹ Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khí tượng, thủy văn đã được UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện quyết toán nguồn kinh phí đã giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kế hoạch đầu tư, tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư công đầu tư xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và hoạt động khí tượng thủy văn khác của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh.

c) Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng, thủy văn phục vụ công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

8.²⁰ (được bãi bỏ)

9.²¹ Sở Xây dựng

¹⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

¹⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường nơi có công trình khí tượng thủy văn để cấp giấy phép xây dựng không ảnh hưởng đến hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn đảm bảo phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng, quy hoạch liên vùng, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch phát triển điểm dân cư nông thôn.

10.²² (được bãi bỏ)

11. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Lai Châu

a)²³ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường²⁴ thẩm định và chịu trách nhiệm về hồ sơ cấp; sửa đổi, bổ sung, gia hạn; cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng ở địa phương; tiếp nhận, quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn do chủ các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng cung cấp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

b) Chủ động ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản khí tượng, thủy văn; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn. Cảnh báo kịp thời các hiện tượng khí hậu thời tiết nguy hiểm, lập nhóm Zalo để gửi cảnh báo đến Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh²⁵, Sở Nông nghiệp và Môi trường²⁶, Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu²⁷,

²¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²⁴ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²⁵ Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh” được thay thế bằng cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²⁶ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

Công thông tin điện tử tỉnh,... theo quy định của Chính phủ. Bản tin cảnh báo, dự báo được cung cấp trong thời gian chậm nhất 15 phút kể từ thời điểm hoàn thành bản tin dự báo, cảnh báo gần nhất; đồng thời thu nhận thông tin dữ liệu, cảnh báo bổ sung kịp thời thông tin về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra mức độ đầy đủ, độ chính xác các số liệu khí tượng thủy văn được sử dụng trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ động, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường²⁸, Ủy ban nhân dân các xã, phường²⁹ xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn ngoài thực địa, cấm mốc, công bố để phối hợp quản lý, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn quốc gia; kịp thời ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 8 Luật khí tượng thủy văn. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

đ) Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; xác nhận nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn vào mục đích hợp pháp trên địa bàn theo quy định; phối hợp Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh³⁰ và Sở Nông nghiệp và Môi trường³¹ xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

12.³² Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu

²⁷Cụm từ “Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu” được thay thế bằng cụm từ “Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu” theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²⁸Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

²⁹Cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện, thành phố” được thay thế bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường” theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³⁰Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh” được thay thế bằng cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³¹Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

a) Tổ chức tuyên truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn do hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp trong chương trình thời sự gần nhất của Đài; thông tin về biến đổi khí hậu phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phối hợp với Đài khí tượng thủy văn Khu vực, Đài khí tượng thủy văn tỉnh, các sở, ngành có liên quan xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về khí tượng thủy văn và khai thác hiệu quả tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thông tin về biến đổi khí hậu.

13.³³ UBND các xã, phường

a) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường³⁴; theo dõi việc chấp hành pháp luật về khí tượng, thủy văn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên các phương tiện thông tin đại chúng kịp thời chỉ đạo các hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn. Khi nhận được dự báo, cảnh báo thiên tai từ UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh³⁵; chỉ đạo Phòng Văn hoá – Xã hội³⁶ thực hiện các quy định truyền tin về thiên tai có liên quan trực tiếp đến địa phương; chỉ đạo Phòng Văn hoá – Xã hội³⁷ tuyên truyền, phổ biến đến cộng đồng dân cư; huy động lực lượng để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường³⁸ và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn,

³³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³⁴ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³⁵ Cụm từ “Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh” được thay thế bằng cụm từ “Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh” theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³⁶ Cụm từ “Đài phát thanh truyền hình cấp huyện” được thay thế bằng cụm từ “Phòng Văn hoá – Xã hội” theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³⁷ Cụm từ “UBND cấp xã” được thay thế bằng cụm từ “Phòng Văn hoá – Xã hội” theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

³⁸ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai tại địa phương.

đ³⁹) Theo dõi việc chấp hành pháp luật, đánh giá, khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.

e⁴⁰) Tiếp nhận thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai từ UBND cấp tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường⁴¹, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường⁴² và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý và nhiệm vụ theo Quy chế này.

2. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường⁴³ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường⁴⁴ về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nông

³⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁴⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 2 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁴¹ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁴² Cụm từ “UBND các huyện, thành phố” được thay thế bằng cụm từ “UBND các xã, phường” theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁴³ Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

⁴⁴ Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

ng nghiệp và Môi trường⁴⁵) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu (đăng tin);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (công khai);
- Văn phòng UBND tỉnh: V, CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt7.

(báo cáo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

⁴⁵Cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.